TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA RÌ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày: 13-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Võ Thanh Bình**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Sinh**
Bà **Nông Thị Giáp**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Ma Văn Chung** - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Ông **Hoàng Văn Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2022, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn C, sinh ngày 20/12/1975; tại: Xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKHKTT: Thôn Kh A, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn K và bà Hoàng Thị C; bị cáo có vợ Hoàng Thị T và 02 con; tiền án: không; tiền sự: 01 (18/3/2021 Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn ra Q định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc); bị cáo tại ngoại, (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:**

- Anh Triệu Minh Th, sinh năm 1988 (Có mặt)
Trú tại: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.
- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990 (Có mặt)
Trú tại: Thôn C, xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.
- Chị Nông Thị D, sinh năm 1996 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.
- Chị Bàn Thị Đ, sinh năm 1984 (Có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn Kh, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.
Nơi ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.
- Anh Triệu Văn H, sinh năm 1986 (Có mặt)
Trú tại: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.
- Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.
- Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1976, (Có mặt);

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lý Văn Đ1, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1985 (Có mặt)

Trú tại: Thôn Kh A, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/12/2021 Công an huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn nhận được đơn tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân về việc trên địa bàn xã Trần Phú, huyện Na Rì có Nông Văn C, Triệu Minh Th, Hoàng Văn H thường xuyên mua bán số lô, số đề trái phép. Sau khi nhận được tố giác nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì đã tiến hành xác minh và lập biên bản làm việc hồi 18 giờ 40 phút ngày 16/12/2021 với Nông Văn C. Kết quả: Tổ công tác đã tạm giữ của Nông Văn C gồm: 19 mảnh giấy có kích thước khác nhau, hình chữ nhật tại mỗi mảnh giấy đều có ghi các số tự nhiên; 01 hộp giấy hình chữ nhật, bên ngoài màu vàng, bên trong màu vàng trắng bên trong có 07 mảnh giấy được cắt thành hình chữ nhật có kích thước khác nhau từ vỏ bao thuốc lá; 01 chiếc bút bi màu xanh dương, thân bút ghi dòng chữ "TL 023 Ball point pen"; 01 chiếc bút mực màu trắng, nắp bút có ghi chữ A, thân bút ghi chữ "Hoa Việt"; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh có số IMEI1864361059853318, IMEI2 864361059853300, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì đã tiến hành lập biên bản khám xét khẩn cấp hồi 19 giờ 40 phút tại nhà của Nông Văn C. Kết quả: Thu giữ của Nông Văn C gồm: Số tiền 219.000đ (hai trăm mười chín nghìn đồng), 02 tờ giấy được cắt từ vỏ bao thuốc lá, có kích thước khác nhau, tại một mặt của mỗi tờ giấy đều có ghi chữ, các số tự nhiên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì đã niêm phong theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì tiến hành lập biên bản làm việc và khám xét khẩn cấp nhà của Triệu Minh Th và nhà của Hoàng Văn H. Tạm giữ của Th 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu hồng có số IMEI 1 866346037245958, IMEI2 866346037245914, điện thoại lắp thẻ sim 1 số thuê bao 0855292186; tạm giữ của H2 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen, có số IMEI1 352377074173815, bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 0869378561. Thu giữ của H2 số tiền 2.911.000đ (hai triệu chín trăm mười một nghìn đồng).

Quá trình xác minh, điều tra xác định: Ngày 16/12/2021 Nông Văn C đã sử dụng số điện thoại 0813245393 để mua, bán số lô, số đề trái phép với những người cụ thể như sau:

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 16/12/2021 Triệu Minh Th nhắn tin SMS từ số điện thoại 0855292186 đến số 0813245393 do C sử dụng để mua các số lô, số đề trái phép. Th mua các số đề 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 mỗi số mua 20.000đ = 200.000đ; các số lô 77, 80, 82 mỗi số 10 điểm = 30 điểm x 23.000đ/01 điểm = 690.000đ. Tổng số tiền Th đã mua các số lô, số đề với C là 890.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 16/12/2021 Th không trúng

thưởng. Như vậy xác định số tiền Th sử dụng đánh bạc với C là 890.000đ, số tiền trên Th chưa trả cho C thì bị phát hiện.

Hồi 17 giờ 03 phút ngày 16/12/2021 Hoàng Văn T, nhắn tin SMS từ số điện thoại 0966494505 đến số 0813245393 do C sử dụng để mua số đề trái phép với C. T mua số đề 88 = 300.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 16/12/2021 T không trúng thưởng. Như vậy xác định số tiền T sử dụng đánh bạc với C là 300.000đ**,** số tiền trên T chưa trả cho C thì bị phát hiện.

Hồi 17 giờ 25 phút ngày 16/12/2021 Nông Thị D, thông qua ứng dụng Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0971965065 nhắn tin đến tài khoản Zalo của C đăng ký bằng số điện thoại 0813245393 để mua các số lô, số đề trái phép. D mua các số đề 78, 87, 47, 74, 08, 80, 89, 98, 90, 14, 41, 33, 88, 22, 24, 42 mỗi số 10.000đ = 160.000đ; các số đề 11, 77 mỗi số 50.000đ = 100.000đ. Tiếp đó hồi 17 giờ 35 phút ngày 16/12/2021 D tiếp tục nhắn tin thứ 2 mua các số đề 37, 73, 38, 83 mỗi số 20.000đ = 80.000đ; các số lô 05, 50 mỗi số 5 điểm = 10 điểm x 23.000đ = 230.000đ**.** Hồi 17 giờ 38 phút ngày 16/12/2021 D nhắn tin thứ ba mua các số đề 10, 05, 50, mỗi số 10.000đ = 30.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 16/12/2021 D không trúng thưởng. Như vậy xác định số tiền D sử dụng đánh bạc với C là 600.000đ, số tiền trên D chưa trả cho C thì đã bị phát hiện.

Hồi 17 giờ 07 phút ngày 16/12/2021 Bàn Thị Đ, thông qua ứng dụng Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0335763703 nhắn tin đến tài khoản Zalo của C đăng ký bằng số điện thoại 0813245393 để mua các số lô trái phép. Đ Mua các số lô 99, 48 mỗi số 5 điểm x 23.000đ/01 điểm = 230.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 16/12/2021 Đ không trúng thưởng. Như vậy xác định số tiền Đ sử dụng đánh bạc với C là 230.000đ**,** số tiền trên Đ chưa trả cho C thì bị phát hiện.

Hồi 17 giờ 02 phút ngày 16/12/2021 Triệu Văn H, thông qua ứng dụng Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0983132182 nhắn tin đến tài khoản Zalo của C đăng ký bằng số điện thoại 0813245393 để mua các số lô trái phép. H1 Mua các số lô 46, 64 mỗi số 10 điểm x 23.000đ/01 điểm = 460.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 16/12/2021 H1 trúng thưởng số lô 64 x 10 điểm x 80.000đ/01 điểm = 800.000đ. Tổng số tiền H1 mua số lô với C là 460.000đ và số tiền trúng thưởng là 800.000đ**.** Như vậy xác định tổng số tiền H1 sử dụng đánh bạc với C là 1.260.000đ. H1 chưa thanh toán tiền đánh bạc cho C và C cũng chưa trả tiền trúng thưởng cho H1 thì bị phát hiện.

Hồi 15 giờ 55 phút ngày 16/12/21021 Hoàng Văn Q, sử dụng số điện thoại 0965436145 gọi điện thoại đến số 0813245393 của C để mua các số đề trái phép sau đó C ghi các số đề Q mua ra 01 tờ giấy được C cắt từ vỏ hộp đựng bao thuốc lá. Q mua các số đề 82, 21 mỗi số 2.000đ = 4000đ; số đề 62, 61, 16 mỗi số 5.000đ = 15.000đ; các số đề 77, 78, 79, 95, 03, 01 mỗi số 1.000đ = 6.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 16/12/2021 Q không trúng thưởng. Như vậy xác định số tiền Q sử dụng đánh bạc với C là 25.000đ**,** số tiền trên Q chưa trả cho C thì bị phát hiện.

Hồi 17 giờ 37 phút ngày 16/12/2021 Nông Văn C nhắn tin SMS từ số điện thoại 0813245393 đến số 0869378561 do Hoàng Văn H sử dụng để mua số đề trái phép với

H2. C mua số đề 90 = 10.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 16/12/2021 C không trúng thưởng. Như vậy xác định số tiền C sử dụng đánh bạc với H2 là 10.000đ**,** số tiền trên C chưa trả cho H2 thì bị phát hiện.

Ngoài ra trong ngày 16/12/2021 Nông Văn C còn bán số lô, số đề cho nhiều người khác có nhu cầu, bằng hình thức: Khi có người đến mua số lô, số đề tại nhà C thì C sẽ ghi số lô, số đề khách muốn mua ra 02 từ giấy (cáp đề) người khách nói tên cho C thì C ghi lại vào tờ cáp đề, C giữ một tờ cáp và đưa cho khách hàng một tờ để đối chiếu khi người mua trúng thưởng cụ thể:

C bán số đề, số lô trái phép cho một người đàn ông tên Th (cáp đề ghi là Pú Th) không rõ họ tên đệm, địa chỉ: Người đàn ông tên Th mua các số đề 11, 61, 03, 41 mỗi số 5.000đ = 20.000đ; mua số lô 99 x 2 điểm x 23.000đ/01 điểm = 46.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 16/12/2021 Th không trúng thưởng. Như vậy xác định số tiền Th sử dụng đánh bạc với C là 66.000đ**,** số tiền trên Th đã trả cho C tại thời điểm mua.

C bán số đề, số lô trái phép cho một người đàn ông tên Dinh (cáp đề ghi là Dinh) không rõ họ tên đệm, địa chỉ: Người đàn ông tên Dinh mua các số đề 45, 69 mỗi số 10.000đ = 20.000đ; số đề 54 = 6000đ; mua số lô 69, 77 mỗi số 5 điểm x 23.000đ/01 điểm = 230.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miềm Bắc mở thưởng ngày 16/12/2021 Dinh không trúng thưởng. Như vậy xác định số tiền Dinh đánh bạc với C là 256.000đ số tiền trên Dinh đã trả cho C tại thời điểm mua.

C bán số lô trái phép cho một người đàn ông tên Xâm (cáp đề ghi là Xâm) không rõ họ tên đệm, địa chỉ: Người đàn ông tên Xâm mua các số lô 82, 09, 74 mỗi số 1 điểm x 23.000đ/01 điểm = 69.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miềm Bắc mở thưởng ngày 16/12/2021 Xâm không trúng thưởng. Như vậy xác định số tiền Xâm sử dụng đánh bạc với C là 69.000đ số tiền trên Xâm đã trả cho C tại thời điểm mua.

C bán số đề trái phép cho một người đàn ông tên Luận (cáp đề ghi là Luận) không rõ họ tên đệm, địa chỉ: Người đàn ông tên Luân mua các số đề 70, 71,72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, mỗi số 5.000đ = 50.000đ; các số đề 64, 47 mỗi số 10.000đ = 20.0000đ; số đề 74, 72 mỗi số 5.000đ = 10.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miềm Bắc mở thưởng ngày 16/12/2021 Luận không trúng thưởng. Như vậy xác định số tiền Luận sử dụng đánh bạc với C là 80.000đ số tiền trên Luận đã trả cho C tại thời điểm mua.

C bán số đề trái phép cho một người đàn ông tên Lự (cáp đề ghi là Lự) không rõ họ tên đệm, địa chỉ: Người đàn ông tên Lự mua số đề 84 = 5.000đ; số đề 21 = 3.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miềm Bắc mở thưởng ngày 16/12/2021 Lự không trúng thưởng. Như vậy xác định số tiền Lự sử dụng đánh bạc với C là 8.000đ số tiền trên Lự đã trả cho C tại thời điểm mua.

C bán số đề trái phép cho một người đàn ông tên Chuyên (cáp đề ghi là Chuyên NL) không rõ họ tên đệm, địa chỉ: Người đàn ông tên Chuyên mua số đề 87, 76 mỗi số 5.000đ = 10.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miềm Bắc mở thưởng ngày 16/12/2021 Chuyên không trúng thưởng. Như vậy xác định số tiền Chuyên sử dụng đánh bạc với C là 10.000đ số tiền trên Chuyên đã trả cho C tại thời điểm mua.

C bán số đề trái phép cho một người đàn ông tên Nhạ (cáp đề ghi là A Nhạ) không rõ họ tên đệm, địa chỉ: Người đàn ông tên Nhạ mua 02 lần số đề 22 = 1.000đ, và 3.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 16/12/2021 Nhạ không trúng thưởng. Như vậy xác định số tiền Nhạ sử dụng đánh bạc với C là 4.000đ số tiền trên Nhạ đã trả cho C tại thời điểm mua.

C bán số đề, số lô trái phép cho một người đàn ông tên Dòng (cáp đề ghi là Pú Dòng) không rõ họ tên đệm, địa chỉ: Người đàn ông tên Dòng mua số đề 62, 63 mỗi số 10.000đ = 20.000đ; số đề 92 = 20.000đ; các số đề 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69 mỗi số 5.000d = 50.000đ; các số đề 06, 16, 26, 36, 46, 56, 66, 76, 86, 96 mỗi số 5.000đ= 50.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miềm Bắc mở thưởng ngày 16/12/2021 Dòng không trúng thưởng. Như vậy xác định số tiền Dòng sử dụng đánh bạc với C là 140.000đ số tiền trên Dòng đã trả cho C tại thời điểm mua.

C bán số đề, số lô trái phép cho một người đàn ông tên Chiến (cáp đề ghi là A Chiến) không rõ họ tên đệm, địa chỉ: Người đàn ông tên Chiến mua số đề 96, 72 mỗi số 2000đ = 4.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miềm Bắc mở thưởng ngày 16/12/2021 Chiến không trúng thưởng. Như vậy xác định số tiền Chiến sử dụng đánh bạc với C là 4.000đ số tiền trên Chiến đã trả cho C tại thời điểm mua.

C bán số đề, số lô trái phép cho một người đàn ông tên Đại (cáp đề ghi là Đại) không rõ họ tên đệm, địa chỉ: Người đàn ông tên Đại mua số đề 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 mỗi số 5.000đ = 50.000đ; số đề 89, 98, 19, 91 mỗi số 10.000đ = 40.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miềm Bắc mở thưởng ngày 16/12/2021 Đại không trúng thưởng. Như vậy xác định số tiền Đại sử dụng đánh bạc với C là 90.000đ số tiền trên Đại đã trả cho C tại thời điểm mua.

C bán số đề trái phép cho một người đàn ông tên L1 (cáp đề ghi là ô L1) không rõ họ tên đệm, địa chỉ: Người đàn ông tên L1 mua số đề 69, 34 mỗi số 5.000,đ = 10.000,đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miềm Bắc mở thưởng ngày 16/12/2021 L1 không trúng thưởng. Như vậy xác định số tiền L1 sử dụng đánh bạc với C là 10.000đ số tiền trên L1 đã trả cho C tại thời điểm mua.

C bán số đề, số lô trái phép cho một người đàn ông tên Văn (cáp đề ghi là BV) không rõ họ tên đệm, địa chỉ: Người đàn ông tên Văn mua số đề 07 = 5.000đ; số đề 30 = 3.000đ; số đề 60 = 3.000đ; số đề 20 = 12.000đ; số đề 05 = 5.000đ; số đề 50 = 2.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miềm Bắc mở thưởng ngày 16/12/2021 Văn không trúng thưởng. Như vậy xác định số tiền Văn sử dụng đánh bạc với C là 30.000đ số tiền trên Văn đã trả cho C tại thời điểm mua.

Hình thức đánh bạc qua việc mua, bán các số lô, số đề trái phép của bị can Nông Văn C với các đối tượng liên quan là: Ngươi mua số đề sẽ chọn số bất kỳ trong các số từ 00 đến 99, sau đó so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu trùng là trúng thưởng, tỷ lệ cá cược là 1x70 (tức là người mua số đề khi trúng thưởng sẽ được gấp bảy mươi lần số tiền bỏ ra); đối với các đối tượng mua số đề với Hoàng Văn H tỷ lệ cá cược là 1x60 (tức là người mua số đề khi trúng thưởng sẽ được gấp sáu mươi lần số tiền bỏ ra); người mua số lô với bị can C, cứ mỗi một điểm lô là 23.000đ (hai mươi ba nghìn đồng), chọn số bất kỳ trong các số từ 00 đến 99, sau đó so sánh với hai số cuối từ giải đặc biệt đến giải

bảy mở thưởng trong ngày, nếu trùng là trúng thưởng, nếu trùng lặp nhiều lần thì nhân số tiền trúng thưởng lên tương ứng với số lần trúng thưởng (thường gọi là trúng nhiều nháy), tỷ lệ cá cược là một điểm lô nếu trúng thưởng người mua sẽ được 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng).

Như vậy xác định ngày 16/12/2021 Nông Văn C đã mua, bán số lô, số đề trái phép tổng số tiền là 4.082.000đ (Bốn triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng). Trong đó bán cho Triệu Minh Th 890.000đ; HoàngVăn T 300.000đ; Nông Thị D 600.000đ; Bàn Thị Đ 230.000đ; Triệu Văn H 1.260.000đ; Hoàng Văn Q 25.000đ; người đàn ông tên Th 66.000đ; người đàn ông tên Dinh 256.000đ; người đàn ông tên Xâm 69.000đ; người đàn ông tên Luận 80.000đ; người đàn ông tên Lự 8.000đ; người đàn ông tên Chuyên 10.000đ; người đàn ông tên Nhạ 4000đ; người đàn ông tên Dòng 140.000đ; người đàn ông tên Chiến 4000đ; người đàn ông tên Đại 90.000đ; người đàn ông tên L1 10.000đ; người đàn ông tên Văn 30.000đ; mua với Hoàng Văn H 10.000đ.

Trước đó ngày 25/12/2020 Nông Văn C đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép, ngày 18/3/2021 Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn ra Q định xử phạt vi phạm hành chính, phạt số tiền 1.500.000đ.

Vật chứng và tài sản, đồ vật thu giữ, tạm giữ của bị can và các đối tượng trong vụ án:

- Của Nông Văn C:

+ 01 hộp giấy hình chữ nhật , bên ngoài màu vàng, bên trong màu vàng Trắng, bên trong có 07 mảnh giấy; 19 mảnh giấy có kích thước khác nhau; 01 chiếc bút bi màu xanh dương; 01 chiếc bút mực màu trắng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh có số IMEI1864361059853318, IMEI2 864361059853300, điện thoại lắp 01 thẻ sim; Số tiền 219.000đ và 02 tờ giấy được cắt từ vỏ bao thuốc lá.

- Của Triệu Minh Th: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu hồng có số IMEI1 866346037245958, IMEI2 866346037245914, điện thoại lắp thẻ sim 1 số thuê bao 0855292186.

- Của Hoàng Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readmi, màn hình cảm ứng, màu xanh, số IMEI1 862204050619217/00, IMEI2 862204050819213/00, điện thoại có lắp 01 thẻ sim.

- Của Hoàng Văn Q: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu trắng, số IMEI1 355123111931870, số IMEI2 355123111931888, trong điện thoại có lăp 02 thẻ sim.

- Của Hoàng Văn H: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, có số IMEI1 352377074173815, bên trong lắp 01 thẻ sim; Số tiền 2.911.000đ.

- Của Lý Văn Đ: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A37 FW, số phiên bản A37 FWEX_ 11_190711. Điện thoại lắp 02 thẻ sim.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

Cáo trạng số: 32/CT-VKSNRngày 17/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn đã truy tốbị cáo Nông Văn C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321/BLHS. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000,đ đến 50.000.000,đ".

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn C từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 10.000.000,đ đến 15.000.000,đ.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, 48/BLHS, khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

- Của bị cáo Nông Văn C:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy hình chữ nhật, bên ngoài màu vàng, bên trong màu vàng Trắng bên trong có 07 mảnh giấy; 19 mảnh giấy có kích thước khác nhau, hình chữ nhật; 01 chiếc bút bi màu xanh dương; 01 chiếc bút mực màu trắng; 02 tờ giấy được cắt từ vỏ bao thuốc lá.

+ Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh có số IMEI1864361059853318, IMEI2 864361059853300.

+ Tịch thu tiêu hủy thẻ sim 1 số thuê bao 0813245393, số seri: 89840200010966585358.

+ Tạm giữ số tiền 219.000đ để đảm bảo thi hành án.

+ Buộc bị cáo nộp lại để sung công quỹ nhà nước số tiền 1.577.000đ. Trong đó số tiền các đối tượng đánh bạc đã trả cho bị cáo C là 767.000đ, số tiền bị cáo C chưa trả thưởng cho H1 là 800.000đ và số tiền bị cáo C đánh bạc với H2 nhưng chưa trả tiền cho H2 là 10.000đ.

- Của Triệu Minh Th:

+ Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu hồng có số IMEI1 866346037245958, IMEI2 866346037245941.

+ Tịch thu tiêu hủy thẻ sim 1 số thuê bao 0855292186, số seri: 8984048000064407157 (Chiếc sim điện thoại đang được lắp trong điện thoại thu giữ của Th).

+ Buộc anh Th nộp lại để sung công quỹ nhà nước số tiền 890.000đ

- Của Hoàng Văn T:

+ Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readmi, màn hình cảm ứng, màu xanh, số IMEI1 862204050619217/00, IMEI2 862204050819213/00.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim số thuê bao 0966494505, số seri: 8984048000318881525 (Chiếc sim điện thoại đang được lắp trong điện thoại thu giữ của T).

+ Buộc anh T nộp lại để sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ

- Của Hoàng Văn Q:

+ Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu trắng, màn hình cảm ứng, có vết nứt vỡ ngang màn hình, số IMEI1 355123111931870, số IMEI2 355123111931888.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim Viettel thuê bao: 0965436145, số sêri: 8984048000076701168 (Chiếc sim điện thoại đang được lắp trong điện thoại thu giữ của Q).

+ Trả lại cho anh Q 01 thẻ sim Vinaphone số thuê bao: 0826284198, số sêri 89840200011181702406 (Chiếc sim điện thoại đang được lắp trong điện thoại thu giữ của Q).

+ Buộc anh Q nộp lại để sung công quỹ nhà nước số tiền 25.000đ

- Của Hoàng Văn H:

+ Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen, có số IMEI1 352377074173815.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim số thuê bao 0869378561, số seerri: 8984048000313146925 (Chiếc sim điện thoại đang được lắp trong điện thoại thu giữ của H2).

+ Trả lại số tiền 2.911.000đ (hai triệu chín trăm mười một nghìn đồng).

- Của Lý Văn Đ: Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A37 FW, màu hồng, số phiên bản A37 FWEX-11-190711, màu hình cảm ứng. Điện thoại lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0979606645 và 01 thẻ sim số thuê bao 0945471751.

- Buộc chị D nộp lại để sung công quỹ nhà nước số tiền 600.000đ.

- Buộc chị Đ nộp lại để sung công quỹ nhà nước số tiền 230.000đ.

- Buộc Anh H1 nộp lại để thu sung công quỹ nhà nước số tiền 460.000đ.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã rất hối hận, ăn năn về việc làm của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng cải tạo không giam giữ với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Na Rì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; Q định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng

Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về Q định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị D, anh Hoàng Văn Q, anh Lý Văn Đ. Chị D, anh Q, anh Đ1 đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt chị D, anh Q, anh Đ1 không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là đúng quy định của Điều 292, Điều 293/BLTTHS.

[3]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn C khai nhận: Ngày 16/12/2021 bị cáo đã mua, bán số lô, số đề trái phép với tổng số tiền là 4.082.000đ (Bốn triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng). Trong đó bán cho Triệu Minh Th 890.000đ; cho Hoàng Văn T 300.000đ; cho Nông Thị D 600.000đ; Bàn Thị Đ 230.000đ; Triệu Văn H 1.260.000đ; Hoàng Văn Q 25.000đ; người đàn ông tên Th 66.000đ; người đàn ông tên Dinh 256.000đ; người đàn ông tên Xâm 69.000đ; người đàn ông tên Luận 80.000đ; người đàn ông tên Lư 8.000đ; người đàn ông tên Chuyên 10.000đ; người đàn ông tên Nhạ 4000đ; người đàn ông tên Dòng 140.000đ; người đàn ông tên Chiến 4000đ; người đàn ông tên Đại 90.000đ; người đàn ông tên L1 10.000đ người đàn ông tên Văn 30.000đ; bị cáo mua với Hoàng Văn H 10.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp.

Mặc dù số tiền bị cáo C mua bán số lô, số đề trái phép dưới 5.000.000đ nhưng do trước đó ngày 18/3/2021 bị cáo đã bị Công an tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hình vi đánh bạc với số tiền là 1.500.000đ. Chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, hành vi đánh bạc lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321/BLHS.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 18/3/2021 đã bị Công an tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hình vi Đánh bạc.

- *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52/BLHS.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ ông Nông Văn Kim là người có công với cách mạng được công nhận là thương binh loại A hạng 2 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

[5]. Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mức tiền mà bị cáo đánh bạc không lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là người đồng bào dân tộc tH2 số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tê - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có đủ điều kiện áp dụng Điều 36/BLHS cho bị cáo được hưởng Cải tạo không giam giữ để thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6]. Về khấu trừ thu nhập, hình phạt bổ sung: Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Tại phên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; Về khấu trừ thu nhập, xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên miễm khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Của bị cáo Nông Văn C:

+ Đối với, 01 hộp giấy hình chữ nhật, bên ngoài màu vàng, bên trong màu vàng Trắng bên trong có 07 mảnh giấy; 19 mảnh giấy có kích thước khác nhau, hình chữ nhật; 01 chiếc bút bi màu xanh dương; 01 chiếc bút mực màu trắng; 02 tờ giấy được cắt từ vỏ bao thuốc lá, đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh có số IMEI1864361059853318, IMEI2 864361059853300. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 sim điện thoại có số thuê bao 0813245393, số seri: 89840200010966585358, đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy (Chiếc sim điện thoại đang được lắp trong điện thoại thu giữ của C).

+ Đối với số tiền 219.000đ cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Của Triệu Minh Th:

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu hồng có số IMEI1 866346037245958, IMEI2 866346037245941. Đây là công cụ, phương tiện sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi vi phạm nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 thẻ sim số thuê bao 0855292186, số seri: 8984048000064407157, đây là công cụ, phương tiện sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi vi phạm, cần tịch thu tiêu hủy (Chiếc sim điện thoại đang được lắp trong điện thoại thu giữ của Th).

- Của Hoàng Văn T:

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readmi, màn hình cảm ứng, màu xanh, số IMEI1 862204050619217/00, IMEI2 862204050819213/00. Đây là công cụ,

phương tiện sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi vi phạm nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 thẻ sim số thuê bao 0966494505, số seri: 8984048000318881525, đây là công cụ, phương tiện sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi vi phạm, cần tịch thu tiêu hủy (Chiếc sim điện thoại đang được lắp trong điện thoại thu giữ của T).

- Của Hoàng Văn Q:

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu trắng, màn hình cảm ứng, có vết nứt vỡ ngang màn hình, số IMEI1 355123111931870, số IMEI2 355123111931888. Đây là công cụ, phương tiện sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi vi phạm nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 thẻ sim Viettel thuê bao: 0965436145, số sêri: 8984048000076701168, đây là công cụ, phương tiện sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi vi phạm, cần tịch thu tiêu hủy (Chiếc sim điện thoại đang được lắp trong điện thoại thu giữ của Q).

+ Đối với 01 thẻ sim Vinaphone số thuê bao: 0826284198, số sêri 89840200011181702406, không liên quan đến hành vi vi phạm nên cần trả lại cho anh Q (Chiếc sim điện thoại đang được lắp trong điện thoại thu giữ của Q).

- Của Hoàng Văn H:

+ Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen, có số IMEI1 352377074173815. Đây là công cụ, phương tiện sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi vi phạm nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 thẻ sim số thuê bao 0869378561, số seerri: 8984048000313146925, đây là công cụ, phương tiện sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi vi phạm, cần tịch thu tiêu hủy (Chiếc sim điện thoại đang được lắp trong điện thoại thu giữ của H2).

+ Trả lại số tiền 2.911.000đ (hai triệu chín trăm mười một nghìn đồng).

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A37 FW, màu hồng, số phiên bản A37 FWEX-11-190711, màu hình cảm ứng. Điện thoại lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0979606645 và 01 thẻ sim số thuê bao 0945471751 của anh Lý Văn Đ. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án này nên cần trả lại cho anh Đ1.

- Buộc nộp lại số tiền sử dụng vào việc Đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước:

+ Buộc bị cáo Nông Văn C nộp lại để sung công quỹ nhà nước số tiền 1.577.000đ. Trong đó số tiền các đối tượng đánh bạc đã trả cho bị cáo C là 767.000đ, số tiền bị cáo C chưa trả thưởng cho H1 là 800.000đ và số tiền bị cáo C đánh bạc với H2 nhưng chưa trả tiền cho H2 là 10.000đ;

+ Buộc anh Triệu Minh Th nộp lại để sung công quỹ nhà nước số tiền 890.000đ;

+ Buộc anh Hoàng Văn T nộp lại để sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ;

+ Buộc anh Hoàng Văn Q nộp lại để sung công quỹ nhà nước số tiền 25.000đ;

+ Buộc chị Nông Thị D nộp lại để sung công quỹ nhà nước số tiền 600.000đ;

+ Buộc chị Bàn Thị Đ nộp lại để sung công quỹ nhà nước số tiền 230.000đ;

+ Buộc Anh Triệu Văn H nộp lại để thu sung công quỹ nhà nước số tiền 460.000đ.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với Triệu Minh Th, Hoàng Văn T, Nông Thị D, Bàn Thị Đ, Triệu Văn H, Hoàng Văn Q sử dụng số tiền để đánh bạc trong vụ án, thấp hơn số tiền Bộ luật hình

sự quy định. Mặt khác Th, T, D, Đ, Q, H1 chưa bị xử phạt vi phạm hàn chính hay bị kết án, chưa được xóa án tích liên quan đến tội phạm đánh bạc. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì không xủa lý hình sự là đúng quy định.

- Đối với những người tên Th, Dinh, Xâm, Luận, Chuyên, Lự, Nhạ Chiến, Đại, L1, Văn theo lời trình bày của Nông Văn C những người trên đến mua số lô, số đề nói tên cho C, sau đó C ghi lại những số lô, số đề họ mua và tên vào hai tờ cáp đề và đưa cho người mua một tờ cáp, C giữ lại một tờ cáp để đối chiếu nếu người mua trúng thưởng đến nhận thưởng, C không biết họ tên đệm và địa chỉ cụ thể của những người trên nên quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể do vậy Cơ quan cảnh sát diều tra không có căn cứ xử lý những người theo quy định của pháp luật.

Qua trình điều tra xác định ngày 16/12/2021, Hoàng Văn H còn có hành vi bán số lô, số đề cho các đối tượng Lý Văn Đ với số tiền 2.420.000đ; Lý Văn Huấn, sinh năm 1983, trú tại thôn Nà Chót, xã Trần Phú, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn số tiền 288.000đ; Lý Văn Khởi, sinh năm 1987, trú tại thôn Nà Chót, xã Trần Phú, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn số tiền 375.000đ; Nông Văn C số tiền 10.000đ; mua số lô, số đề với một người tên Hoa số tiền 500.000đ. Hành vi H2, Đ1, Huấn, Khởi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì không xử lý hình sự là đúng quy định. Đối với người tên Hoa đã có hành vi bán số lô, số đề cho Hoàng Văn H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì tách ra tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 của Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản, khoản 2 Điều 51; Điều 36/BLHS.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn C: 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Q định thi hành án và bản sao bản án.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Phạt bổ sung 10.000.000,đ (Mười triệu đồng) đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nông Văn C cho UBND xã Trần Phú, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Trần Phú giám sát giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

- Của bị cáo Nông Văn C:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy hình chữ nhật, bên ngoài màu vàng, bên trong màu vàng Trắng bên trong có 07 mảnh giấy; 19 mảnh giấy có kích thước khác nhau, hình chữ nhật; 01 chiếc bút bi màu xanh dương; 01 chiếc bút mực màu trắng; 02 tờ giấy được cắt từ vỏ bao thuốc lá; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0813245393, số seri: 89840200010966585358 (Chiếc sim điện thoại đang được lắp trong điện thoại thu giữ của C).

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh có số IMEI1864361059853318, IMEI2 864361059853300.

+ Tạm giữ số tiền 219.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Của Triệu Minh Th:

+ Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu hồng có số IMEI1 866346037245958, IMEI2 866346037245941.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim số thuê bao 0855292186, số seri: 89840480000644071 57(Chiếc sim điện thoại đang được lắp trong điện thoại thu giữ của Th).

- Của Hoàng Văn T:

+ Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readmi, màn hình cảm ứng, màu xanh, số IMEI1 862204050619217/00, IMEI2 862204050819213/00.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim số thuê bao 0966494505, số seri: 89840480003188815 25(Chiếc sim điện thoại đang được lắp trong điện thoại thu giữ của T).

- Của Hoàng Văn Q:

+ Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu trắng, màn hình cảm ứng, có vết nứt vỡ ngang màn hình, số IMEI1 355123111931870, số IMEI2 355123111931888.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim Viettel thuê bao: 0965436145, số sêri: 89840480000767011 68 (Chiếc sim điện thoại đang được lắp trong điện thoại thu giữ của Q).

+ Trả lại cho anh Q: 01 thẻ sim Vinaphone số thuê bao: 0826284198, số sêri 89840200011181702406 (Chiếc sim điện thoại đang được lắp trong điện thoại thu giữ của Q).

- Của Hoàng Văn H:

+ Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen, có số IMEI1 352377074173815.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số thuê bao 0869378561, số seri: 89840480003131469 25 (Chiếc sim điện thoại đang được lắp trong điện thoại thu giữ của H2).

+ Trả lại cho anh H2 số tiền 2.911.000đ (hai triệu chín trăm mười một nghìn đồng).

- Trả lại cho anh Lý Văn Đ: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A37 FW, màu hồng, số phiên bản A37 FWEX-11-190711, màu hình cảm ứng. Điện thoại lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0979606645 và 01 thẻ sim số thuê bao 0945471751.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như các biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2022 giữa Công an huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn).

3. Buộc nộp lại tiền sử dụng vào việc đánh bạc trái phép để sung ngân sách Nhà nước: Áp dụng Điều 46; 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Buộc bị cáo Nông Văn C nộp lại số tiền 1.577.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước;

+ Buộc anh Triệu Minh Th nộp lại số tiền 890.000đ (Tám trăm chín mươi nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước;

+ Buộc anh Hoàng Văn T nộp lại số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước;

+ Buộc anh Hoàng Văn Q nộp lại số tiền 25.000đ (Hai mươi lăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước;

+ Buộc chị Nông Thị D nộp lại số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước;

+ Buộc chị Bàn Thị Đ nộp lại số tiền 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước;

+ Buộc Anh Triệu Văn H nộp lại số tiền 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) để thu sung công quỹ nhà nước.

4. Về án phí**:** Áp dụng 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 của Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Na Rì;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Chi cục THADS huyện Na Rì;
- Công an huyện Na Rì;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Bình